TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Kiều X. Cùng địa chỉ: Số nhà 12, tổ dân phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Kiều X trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị X có đăng ký kết hôn ngày 18/3/2011 tại UBND xã H, huyện G, tỉnh H. Kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương M - sinh ngày 17/01/2012. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, sẽ giao cháu Nguyễn Phương M cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị X cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

- Về tài sản chung và nợ: Anh chị thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh T và chị X đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh T và chị X vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương M cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị X cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và Chị Đặng Kiều X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương M cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị X cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/09335

ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H. G, T. H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thúy Thành